

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 1670/2006/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 8 tháng 6 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tên miền Internet và địa chỉ Internet
cho hệ thống thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005;

Căn cứ Quyết định số 27/2005/QĐ-BBCVT ngày 11/8/2005 của Bộ Bưu chính, Viễn thông ban hành quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 215/TTr-VP, ngày 19/4/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về tên miền Internet và địa chỉ Internet cho hệ thống thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

QUY ĐỊNH

Về tên miền Internet và địa chỉ Internet cho Hệ thống
thông tin điện tử của UBND tỉnh Phú Thọ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1670/2006/QĐ-UBND
ngày 08/6 /2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:**

Quy định này áp dụng cho việc quản lý tên miền Internet và phân bổ địa chỉ Internet cho các máy tính trong mạng tin học diện rộng của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, sử dụng, khai thác và trao đổi thông tin với mạng Internet và mạng tin học diện rộng của Chính phủ (CPNET).

Điều 2. Giải thích thuật ngữ:

Các thuật ngữ dùng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. "**Tên miền Internet**" là tập hợp các nhóm chữ, ký tự cách nhau bằng dấu "." để phân biệt các máy chủ trong Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Phú Thọ kết nối với mạng Internet và mạng CPNET gọi tắt là tên miền.

2. "**Địa chỉ Internet**" là tập hợp các nhóm số thập phân cách nhau bằng dấu "." để phân biệt các máy tính kết nối vào mạng Internet và mạng CPNET gọi tắt là địa chỉ IP,

**CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3. Tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ**

1. Tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trên mạng Internet là:
PHUTHO.GOV.VN

2. Tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong mạng tin học diện rộng CPNET của Chính phủ là: **PHUTHO.EGOV.VN**

3. Quy định tên miền của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong mạng CPNET tỉnh Phú Thọ theo Phụ lục 1 của Quy định này.

Điều 4. Địa chỉ IP của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ:

Địa chỉ IP của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng theo quy định của mạng tin học điện rộng CPNET của Chính Phủ là: 10.126.xxx.xxx

Điều 5. Quản lý tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ :

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quản lý mọi hoạt động liên quan đến tên miền trong mạng tin học điện rộng của tỉnh Phú Thọ.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

a. Đăng ký và duy trì tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trên Internet với Bộ Bưu chính Viễn thông và Bộ Văn hóa - Thông tin.

b. Quản lý và sử dụng tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong mạng CPNET theo đúng quy định của Nhà nước.

c. Thông báo cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh biết tên miền trên mạng Internet và tên miền trong mạng CPNET của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ .

d. Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng tên miền theo quy định và hướng dẫn của Ban Điều hành Đề án 112 của Chính phủ.

đ. Quản lý, cấp phát và duy trì tên miền trong mạng CPNET cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

e. Căn cứ kế hoạch hàng năm, lập dự toán kinh phí cho việc quản lý, đăng ký và duy trì tên miền của Ủy ban nhân dân tỉnh trên mạng Internet trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ phê duyệt.

Điều 6. Quản lý địa chỉ IP của UBND tỉnh Phú Thọ:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ giao cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng, quản lý địa chỉ IP của tỉnh Phú Thọ trong mạng CPNET theo quy định chung của Chính phủ:

2. Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm:

a. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ sử dụng, quản lý địa chỉ IP theo quy định và hướng dẫn của Ban Điều hành Đề án 112 của Chính phủ.

b. Thực hiện cấp phát, thu hồi, chuyển địa chỉ IP cho các mạng máy tính trong CPNET tỉnh Phú Thọ.

c. Khai báo và cài đặt địa chỉ IP hoặc bộ địa chỉ IP cho các đơn vị sử dụng.

Điều 7. Phân bổ địa chỉ IP

1. Các mạng máy tính của các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cấp một hoặc một bộ địa chỉ IP để kết nối với mạng tin học diện rộng CPNET của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Quy định địa chỉ IP của các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ theo *Phụ lục 2* của Quy định này.

Điều 8. Quy định việc quản lý, sử dụng tên miền và địa chỉ IP:

1. Các đơn vị quản lý, sử dụng tên miền và địa chỉ IP phục vụ việc cung cấp, khai thác và xử lý thông tin trong mạng tin học diện rộng CPNET tỉnh Phú Thọ.

2. Trả lại, tạm ngưng, thu hồi tên miền:

Khi không còn nhu cầu sử dụng, các cơ quan có văn bản đề nghị gửi cho Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ hoặc vi phạm Quy định này

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Xử lý vi phạm:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ được phép hủy bỏ quyền sử dụng tên miền và thu hồi địa chỉ IP của các đơn vị nếu các đơn vị vi phạm một trong các điều kiện sau đây:

a. Sử dụng sai mục đích và quy định của Chính phủ.

b. Tự ý cấp phát cho các đơn vị hoặc tổ chức khác không thuộc phạm vi của Quy định này.

2. Nghiêm cấm các đơn vị tự ý thay đổi tên miền và địa chỉ IP của đơn vị mình dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 10. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tham gia vào hệ thống mạng tin học diện rộng của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Các đơn vị, cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị báo cáo bằng văn bản về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ (cơ quan thường trực Ban Điều hành Đề án 112 của tỉnh) tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

PHỤ LỤC I
CẤP PHÁT TÊN MIỀN TRONG MẠNG TIN HỌC ĐIỆN RỘNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1670 /2006/QĐ-UBND
ngày 08/ 6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

1. Tên miền chung:

Tỉnh Phú Thọ được sử dụng một tên miền chung trong hệ thống mạng CPNET là: **PHUTHO.EGOV.VN**

2. Tên miền của các đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ

2.1. Các huyện, thành , thị:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	UBND huyện Phù Ninh VP UBND huyện Phù Ninh	PHUNINH.PHUTHO.EGOV.VN UBND.PHUNINH.PHUTHO.EGOV.VN
2	UBND huyện Tam Nông VP UBND huyện Tam Nông	TAMNONG.PHUTHO.EGOV.VN UBND.TAMNONG.PHUTHO.EGOV.VN
3	UBND huyện Thanh Ba VP UBND huyện Thanh Ba	THANHBA.PHUTHO.EGOV.VN UBND.THANHBA.PHUTHO.EGOV.VN
4	UBND huyện Thanh Thủy VP UBND huyện Thanh Thủy	THANHTHUY.PHUTHO.EGOV.VN UBND.THANHTHUY.PHUTHO.EGOV.VN
5	UBND huyện Thanh Sơn VP UBND huyện Thanh Sơn	THANHSON.PHUTHO.EGOV.VN UBND.THANHSON.PHUTHO.EGOV.VN
6	UBND huyện Yên Lập VP UBND huyện Yên Lập	YENLAP.PHUTHO.EGOV.VN UBND.YENLAP.PHUTHO.EGOV.VN
7	UBND thị xã Phú Thọ VP UBND thị xã Phú Thọ	TXPHUTHO.PHUTHO.EGOV.VN UBND.TXPHUTHO.PHUTHO.EGOV.VN
8	UBND huyện Lâm Thao VP UBND huyện Lâm Thao	LAMTHAO.PHUTHO.EGOV.VN UBND.LAMTHAO.PHUTHO.EGOV.VN
9	UBND TP Việt Trì VP UBND TP Việt Trì	VIETTRI.PHUTHO.EGOV.VN UBND.VIETTRI.PHUTHO.EGOV.VN
10	UBND huyện Cẩm Khê VP UBND huyện Cẩm Khê	CAMKHE.PHUTHO.EGOV.VN UBND.CAMKHE.PHUTHO.EGOV.VN
11	UBND huyện Hạ Hòa VP UBND huyện Hạ Hòa	HAHOA.PHUTHO.EGOV.VN UBND.HAHOA.PHUTHO.EGOV.VN
12	UBND huyện Đoan Hùng VP UBND huyện Đoan Hùng	DOANHUNG.PHUTHO.EGOV.VN UBND.DOANHUNG.PHUTHO.EGOV.VN

2.2. Khối quản lý chuyên ngành:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Sở Công nghiệp	SOCN.PHUTHO.EGOV.VN
2	Sở Giao thông vận tải	SOGTVT.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Xây dựng	SOXAYDUNG.PHUTHO.EGOV.VN
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	SONNPTNT.PHUTHO.EGOV.VN
5	Sở Thương mại và Du lịch	SOTMDL.PHUTHO.EGOV.VN

2.3. Khối Văn xã:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Sở Văn hóa thông tin	SOVHTT.PHUTHO.EGOV.VN
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	SOGDDT.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Thể dục Thể thao	SOTDTT.PHUTHO.EGOV.VN
4	Sở Y tế	SOYTE.PHUTHO.EGOV.VN
5	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	DAIPTTH.PHUTHO.EGOV.VN
6	Trường Đại học Hùng Vương	DAIHOCHV.PHUTHO.EGOV.VN
7	Hội Nhà báo	HOINB.PHUTHO.EGOV.VN
8	Ủy Ban Dân số Gia đình và Trẻ em	UBDSGDTE.PHUTHO.EGOV.VN
9	Trường Chính trị tỉnh	TRUONGCT.PHUTHO.EGOV.VN

2.4. Khối Quản lý kinh tế tổng hợp:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	SOKHDT.PHUTHO.EGOV.VN
2	Sở Lao động thương binh xã hội	SOLDTBXH.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Khoa học và Công nghệ	SOKHCN.PHUTHO.EGOV.VN
4	Sở Tài chính	SOTC.PHUTHO.EGOV.VN
5	Sở Tài nguyên - Môi trường	SOTNMT.PHUTHO.EGOV.VN
6	Sở Nội vụ	SONOIVU.PHUTHO.EGOV.VN
7	Chi cục Kiểm lâm	CHICUCKL.PHUTHO.EGOV.VN
8	Sở Bưu chính Viễn thông	SOBCVT.PHUTHO.EGOV.VN
9	Ban Dân tộc và Tôn giáo	BANDTTG.PHUTHO.EGOV.VN
10	Ban Quản lý các khu công nghiệp	BANQLKCN.PHUTHO.EGOV.VN
11	Văn phòng HĐND và đoàn Đại biểu Quốc hội	HDND.PHUTHO.EGOV.VN
12	Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ	UBND.PHUTHO.EGOV.VN
13	Ban Thi đua Khen thưởng	BANTDKT.PHUTHO.EGOV.VN

2.5. Khối Nội chính

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Công an tỉnh	CONGAN.PHUTHO.EGOV.VN
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	BOCHIHUYQS.PHUTHO.EGOV.VN
3	Sở Tư pháp	SOTUPHAP.PHUTHO.EGOV.VN
4	Thanh tra tỉnh	THANHTRA.PHUTHO.EGOV.VN

2.6. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh	UBMTTQ.PHUTHO.EGOV.VN
2	Hội nông dân tỉnh	HOIND.PHUTHO.EGOV.VN
3	Liên đoàn lao động tỉnh	LDLD.PHUTHO.EGOV.VN
4	Hội cựu chiến binh tỉnh	HOICCB.PHUTHO.EGOV.VN
5	Tỉnh đoàn TNCSHCM	TINHDOAN.PHUTHO.EGOV.VN
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	HOILHPN.PHUTHO.EGOV.VN

2.7. Các đơn vị thuộc Trung ương trên địa bàn tỉnh:

STT	Tên đơn vị	Tên miền
1	Viện Kiểm sát tỉnh	VIENKS.PHUTHO.EGOV.VN
2	Toà án tỉnh	TOAAN.PHUTHO.EGOV.VN
3	Kho bạc Nhà nước tỉnh	KHOBAC.PHUTHO.EGOV.VN
4	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	NHNN.PHUTHO.EGOV.VN
5	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	NHNNPTNT.PHUTHO.EGOV.VN
6	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội	NHCSXH.PHUTHO.EGOV.VN
7	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển tỉnh	NHDTPT.PHUTHO.EGOV.VN
8	Chi nhánh Quỹ hỗ trợ và phát triển tỉnh	QUYHTPT.PHUTHO.EGOV.VN
9	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	BHXH.PHUTHO.EGOV.VN
10	Cục thuế tỉnh	CUCTHUE.PHUTHO.EGOV.VN
11	Cục Thống kê tỉnh	CUCTK.PHUTHO.EGOV.VN
12	Chi Cục Hải quan	HAIQUAN.PHUTHO.EGOV.VN
13	Chi cục Định canh Định cư	CCDCDC.PHUTHO.EGOV.VN
14	Bưu điện tỉnh	BUUDIEN.PHUTHO.EGOV.VN
15	Điện lực tỉnh	DIENLUC.PHUTHO.EGOV.VN

PHỤ LỤC 2:
PHÂN BỐ ĐỊA CHỈ IP TRONG MẠNG TIN HỌC ĐIỆN RỘNG
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1670 /QĐ-UBND
ngày 08/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

1. Vùng địa chỉ IP:

Tỉnh Phú Thọ được sử dụng một vùng địa chỉ IP trong hệ thống mạng CPNET 1 lớp địa chỉ IP lớp B: 10.126.xxx.xxx

Văn phòng UBND tỉnh Phú Thọ sẽ sử dụng 15 lớp mạng C trong vùng địa chỉ được cấp (10.126.1.0 - 10.126.15.0), tương ứng với 3.610 địa chỉ. Bắt đầu sử dụng vùng địa chỉ từ 10.126.1.0.

Sử dụng 110 lớp mạng C cấp cho các huyện/thành phố hoặc tương đương (vùng địa chỉ trong khoảng từ 10.126.128.0 đến 10.126.239.0), tương ứng với 27.940 địa chỉ. Mỗi huyện/thành phố được cấp 4 lớp mạng C, tương ứng với 1.016 địa chỉ

Sử dụng 110 lớp mạng C cấp cho các đơn vị hành chính nằm trong phạm vi thành phố (vùng địa chỉ trong khoảng từ 10.126.16.0 đến 10.126.126.0), tương ứng với 27.940 địa chỉ. Các đơn vị này gồm các Sở, Ban, ngành, đoàn thể. Mỗi đơn vị dự kiến được cấp 256 - 512 địa chỉ.

2. Vùng địa chỉ IP của các đơn vị trong tỉnh:

2.1. Các huyện, thành, thị:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	UBND huyện Phù Ninh VP UBND huyện Phù Ninh	10.126.128.0 – 10.126.131.0 Mạng của UBND: 10.126.128.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.129.0 Dự phòng: 10.126.130.0 – 10.126.131.0
2	UBND huyện Tam Nông VP UBND huyện Tam Nông	10.126.132.0 – 10.126.135.0 Mạng của UBND: 10.126.132.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.133.0 Dự phòng: 10.126.134.0 – 10.126.135.0
3	UBND huyện Thanh Ba VP UBND huyện Thanh Ba	10.126.136.0 – 10.126.139.0 Mạng của UBND: 10.126.136.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.137.0 Dự phòng: 10.126.138.0 – 10.126.139.0

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
4	UBND huyện Thanh Thủy VP UBND huyện Thanh Thủy	10.126.140.0 – 10.126.143.0 Mạng của UBND: 10.126.140.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.141.0 Dự phòng: 10.126.142.0 – 10.126.143.0
5	UBND huyện Thanh Sơn VP UBND huyện Thanh Sơn	10.126.144.0 – 10.126.147.0 Mạng của UBND: 10.126.144.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.145.0 Dự phòng: 10.126.146.0 – 10.126.147.0
6	UBND huyện Yên Lập VP UBND huyện Yên Lập	10.126.148.0 – 10.126.151.0 Mạng của UBND: 10.126.148.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.149.0 Dự phòng: 10.126.150.0 – 10.126.151.0
7	UBND thị xã Phú Thọ VP UBND thị xã Phú Thọ	10.126.152.0 – 10.126.155.0 Mạng của UBND: 10.126.152.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.153.0 Dự phòng: 10.126.154.0 – 10.126.155.0
8	UBND huyện Lâm Thao VP UBND huyện Lâm Thao	10.126.156.0 – 10.126.159.0 Mạng của UBND: 10.126.156.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.157.0 Dự phòng: 10.126.158.0 – 10.126.159.0
9	UBND TP Việt Trì VP UBND TP Việt Trì	10.126.160.0 – 10.126.163.0 Mạng của UBND: 10.126.160.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.161.0 Dự phòng: 10.126.162.0 – 10.126.163.0
10	UBND huyện Cẩm Khê VP UBND huyện Cẩm Khê	10.126.164.0 – 10.126.167.0 Mạng của UBND: 10.126.164.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.165.0 Dự phòng: 10.126.166.0 – 10.126.167.0

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
11	UBND huyện Hạ Hòa VP UBND huyện Hạ Hòa	10.126.168.0 – 10.126.171.0 Mạng của UBND: 10.126.168.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.169.0 Dự phòng: 10.126.170.0 – 10.126.171.0
12	UBND huyện Đoan Hùng VP UBND huyện Đoan Hùng	10.126.172.0 – 10.126.175.0 Mạng của UBND: 10.126.172.0 Các đơn vị trực thuộc: 10.126.173.0 Dự phòng: 10.126.170.0 – 10.126.171.0

2.2. Khối quản lý chuyên ngành:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	Sở Công nghiệp	10.126.16.0 - 10.126.17.0
2	Sở Giao thông vận tải	10.126.18.0 - 10.126.19.0
3	Sở Xây dựng	10.126.20.0 - 10.126.21.0
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	10.126.22.0 - 10.126.23.0
5	Sở Thương mại và Du lịch	10.126.24.0 - 10.126.25.0

2.3. Khối Văn xã:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	Sở Văn hóa thông tin	10.126.26.0 - 10.126.27.0
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	10.126.28.0 - 10.126.29.0
3	Sở Thể dục Thể thao	10.126.30.0 - 10.126.31.0
4	Sở Y tế	10.126.32.0 - 10.126.34.0
5	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	10.126.35.0 - 10.126.36.0
6	Trường Đại học Hùng Vương	10.126.37.0 - 10.126.38.0
7	Hội Nhà báo	10.126.39.0 - 10.126.40.0
8	Ủy Ban Dân số Gia đình và Trẻ em	10.126.41.0 - 10.126.42.0
9	Trường Chính trị tỉnh	10.126.43.0 - 10.126.45.0

2.4. Khối Quản lý kinh tế tổng hợp:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	10.126.46.0 - 10.126.47.0
2	Sở Lao động thương binh xã hội	10.126.48.0 - 10.126.49.0
3	Sở Khoa học và Công nghệ	10.126.50.0 - 10.126.51.0
4	Sở Tài chính	10.126.52.0 - 10.126.53.0
5	Sở Tài nguyên - Môi trường	10.126.54.0 - 10.126.55.0
6	Sở Nội vụ	10.126.56.0 - 10.126.57.0
7	Chi cục Kiểm lâm	10.126.58.0 - 10.126.59.0
8	Sở Bưu chính Viễn thông	10.126.60.0 - 10.126.61.0
9	Ban Dân tộc và Tôn giáo	10.126.62.0 - 10.126.63.0
10	Ban Quản lý khu công nghiệp	10.126.64.0 - 10.126.65.0
11	Văn phòng HDND và đoàn Đại biểu Quốc hội	10.126.66.0 - 10.126.67.0
12	Ban Thi đua Khen thưởng	10.126.68.0 - 10.126.69.0

2.5. Khối Nội chính

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	Công an tỉnh	10.126.70.0 - 10.126.71.0
2	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	10.126.72.0 - 10.126.73.0
3	Sở Tư pháp	10.126.74.0 - 10.126.75.0
4	Thanh tra tỉnh	10.126.76.0 - 10.126.77.0

2.6. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh	10.126.78.0 - 10.126.79.0
2	Hội nông dân tỉnh	10.126.80.0 - 10.126.81.0
3	Liên đoàn lao động tỉnh	10.126.82.0 - 10.126.83.0
4	Hội cựu chiến binh tỉnh	10.126.84.0 - 10.126.85.0
5	Tỉnh đoàn TNCSHCM	10.126.86.0 - 10.126.87.0
6	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	10.126.88.0 - 10.126.89.0

2.7. Các đơn vị thuộc Trung ương trên địa bàn tỉnh:

STT	Tên đơn vị	Vùng địa chỉ IP
1	Viện Kiểm sát tỉnh	10.126.90.0 - 10.126.91.0
2	Toà án tỉnh	10.126.92.0 - 10.126.93.0
3	Kho bạc Nhà nước tỉnh	10.126.94.0- 10.126.95.0
4	Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh	10.126.96.0 - 10.126.97.0
5	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	10.126.98.0- 10.126.99.0
6	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội	10.126.100.0 - 10.126.101.0
7	Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển tỉnh	10.126.102.0 - 10.126.103.0
8	Chi nhánh Quỹ hỗ trợ và phát triển tỉnh	10.126.104.0 - 10.126.105.0
9	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	10.126.106.0- 10.126.107.0
10	Cục thuế tỉnh	10.126.108.0 - 10.126.109.0
11	Cục Thống kê tỉnh	10.126.110.0- 10.126.111.0
12	Chi Cục Hải quan	10.126.112.0 - 10.126.113.0
13	Chi cục Định canh Định cư	10.126.114.0 - 10.126.115.0
14	Bưu điện tỉnh	10.126.116.0 - 10.126.117.0
15	Điện lực tỉnh	10.126.118.0. - 10.126.119.0

3. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Phú Thọ:

Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Phú Thọ cấp 1 lớp địa chỉ IP Class C tương đương 254 địa chỉ IP: 10.126.254.xxx để sử dụng cho tất các thiết bị trong Trung tâm tích hợp dữ liệu bao gồm máy chủ, máy trạm quản trị, các thiết bị mạng, thiết bị định tuyến và các thiết bị khác./.